

*Thanh Thủy, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

Số: 121 /2022/ QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H - sinh năm 1984

ĐKNKTT: Khu 12, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 32, K2, Trại giam Suối Hai (đóng tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội)

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trung H.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N xác nhận chị và anh Nguyễn Trung H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Duy H – Sinh ngày 22/11/2010 và cháu Nguyễn Đăng D – Sinh ngày 05/11/2012, hiện nay cả hai con chung đang sống cùng chị N.

Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hưng và cháu Dương đến khi cháu Hưng và cháu Dương thành niên. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị N tự nguyện không yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị N xác nhận chị và anh Nguyễn Trung H đều thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006094 ngày 16/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả cho chị N 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS tỉnh+Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- L-u HSVA.

**Thẩm phán**

**Phạm Thị Hồng**





